

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****MÔN: CÔNG NGHỆ 11 – CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ****THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| TT | Nội dung kiến thức                 | Đơn vị kiến thức                         | Mức độ nhận thức |                  |            |                  |          |                  |              |                  | Tổng  |    |                  | % tổng điểm |
|----|------------------------------------|------------------------------------------|------------------|------------------|------------|------------------|----------|------------------|--------------|------------------|-------|----|------------------|-------------|
|    |                                    |                                          | Nhận biết        |                  | Thông hiểu |                  | Vận dụng |                  | Vận dụng cao |                  | Số CH |    | Thời gian (phút) |             |
|    |                                    |                                          | Số CH            | Thời gian (phút) | Số CH      | Thời gian (phút) | Số CH    | Thời gian (phút) | Số CH        | Thời gian (phút) | TN    | TL |                  |             |
| 1  | Giới thiệu chung về cơ khí chế tạo | Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí chế tạo | 2                | 2,25             | 2          | 2,25             | 2        | 2,25             |              |                  | 6     | 0  | 6,75             | 15          |
| 2  | Vật liệu cơ khí                    | Vật liệu kim loại và hợp kim             | 2                | 2,25             | 1          | 1,125            | 2        | 2,25             |              |                  | 5     | 0  | 5,625            | 12,5        |
|    |                                    | Vật liệu phi kim loại                    | 2                | 2,25             | 1          | 1,125            | 1        | 1,125            | 1            | 1,125            | 5     | 0  | 5,625            | 12,5        |
|    |                                    | Vật liệu mới                             | 2                | 2,25             | 2          | 2,25             | 2        | 2,25             |              |                  | 6     | 0  | 6,75             | 15          |
| 3  |                                    | Khái quát về gia công cơ khí             | 2                | 2,25             | 2          | 2,25             | 2        | 2,25             |              |                  | 6     |    | 6,75             | 15          |

|                |                                 |                                       |      |        |    |      |      |       |     |       |    |   |       |      |
|----------------|---------------------------------|---------------------------------------|------|--------|----|------|------|-------|-----|-------|----|---|-------|------|
|                | Các phương pháp gia công cơ khí | Một số phương pháp gia công cơ khí    | 3    | 3,375  | 2  | 2,25 | 2    | 2,25  |     |       | 7  |   | 7,875 | 17,5 |
|                |                                 | Quy trình công nghệ gia công chi tiết | 2    | 2,25   | 2  | 2,25 | 1    | 1,125 |     |       | 5  |   | 5,625 | 12,5 |
| Tổng           |                                 |                                       | 15   | 16,875 | 12 | 13,5 | 12   | 13,5  | 1   | 1,125 | 40 | 0 | 45    | 100  |
| Tỉ lệ (%)      |                                 |                                       | 37,5 |        | 30 |      | 30   |       | 2,5 |       |    |   |       |      |
| Tỉ lệ chung %) |                                 |                                       | 67,5 |        |    |      | 32,5 |       |     |       |    |   |       |      |